TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/DS-ST.
Ngày: 23-10-2017.
V/v: "T/c hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Hoàng Thị Thu Hường***;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Nguyễn Văn Quyền***;

Ông ***Đoàn Văn Tâm***.

- Thư ký phiên tòa: Ông ***Quách Văn Khánh*** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông ***Huỳnh Văn Nhân*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 về "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông ***Huỳnh Ngọc T***, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường A, Quận B, thành phố C, Bang Đ, USA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông ***Tiêu Tường T1***, sinh năm: 1975 (theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2017) - có mặt.

Địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố R, Kiên Giang

- *Bị đơn:* Bà ***Huỳnh Mai H,*** sinh năm: 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường M, phường T, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà ***Dương Thị H1***, sinh năm: 1955 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/10/2017) - có mặt.

Địa chỉ: Đường B, phường L, thành phố R, Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà ***Huỳnh Thị M***, sinh năm:1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện H, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 24/7/2014 ông Huỳnh Ngọc T cho bà Huỳnh Mai H vay 200.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận và thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, mỗi tháng trả tiền lãi một lần, thời hạn vay là 01 năm, tính từ ngày 04/7/2014 đến ngày 04/7/2015. Sau khi vay bà H không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, tổng số tiền lãi bà H trả cho ông T tính đến nay được 62.000.000 đồng. Do bà H không trả nợ gốc khi đến hạn, nên ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả 200.000.000 đồng và chỉ yêu cầu bà H trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày 04/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm và khấu trừ vào số tiền lãi ông T đã nhận của bà H 62.000.000 đồng.

*** Bị đơn bà Huỳnh Mai H trình bày:**

Trước đây bà có vay của vợ ông T số tiền 40.000.000 đồng, 60.000.000 đồng và 100.000.000 đồng. Tổng cộng ba lần vay là 200.000.000 đồng, sau đó vợ ông T yêu cầu ông T đứng tên hợp đồng cho vay và con ông T là bà Huỳnh Thị M nhận tiền lãi hàng tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Bà đã trả tiền lãi đến tháng 8/2016 cho bà M nhận, số tiền lãi hơn 100.000.000 đồng.

Bà thống nhất còn nợ ông T số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu trả cho ông T mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin không trả tiền lãi vì hiện nay hoàn cảnh của bà khó khăn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị M trình bày tại bản tự khai ngày 19/6/2017:**

Theo hợp đồng vay tài sản ngày 04/7/2014 ông Huỳnh Ngọc T cho bà Huỳnh Mai H vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay là 01 năm tính từ ngày vay đến ngày 04/7/2015. Vì bà là con ruột của ông T, nên trong hợp đồng vay tiền có ghi tên bà là người thừa kế của ông T, do số tiền cho vay là của ông T nên mọi thỏa thuận là giữa ông T và bà H. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất về số nợ vay 200.000.000 đồng, nhưng cho rằng đã đóng tiền lãi cho nguyên đơn hơn 150.000.000 đồng, người nhận tiền lãi là bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Hoa I và bà Thảo N, nhưng không có giấy tờ gì chứng minh chỉ yêu cầu được đối chất với những người này để xác định số tiền lãi họ đã nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và bị đơn xin trả dần số nợ vay mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Các bên đương sự đã thừa nhận nợ gốc với nhau, nên không cần phải chứng minh theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà H cho rằng, ngoài trả lãi cho bà M nhận, bà H còn trả lãi thông qua bà Huỳnh Hoa I và bà Thảo N (cháu ông T) số tiền lãi hơn 150.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà H khai có trả lãi cho ông T hơn 100.000.000 đồng, nay lại cho rằng trả lãi hơn 150.000.000 đồng là mâu thuẫn. Người đại diện của bà H yêu cầu đối chất với bà M, bà Hoa I và bà Thảo N là không có căn cứ vì bà H không có chứng cứ nào chứng minh việc trả lãi, nên việc đối chất không làm rõ được vấn đề gì và cũng không cần thiết.

Tuy nhiên, việc các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng là vượt quá quy định, tại phiên tòa hôm nay đại diện của ông T chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 04/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm và khấu trừ lại số tiền lãi ông T đã nhận 62.000.000 đồng là có căn cứ, đồng thời điều chỉnh lại lãi suất theo quy định pháp luật là 1,125%/tháng tính từ ngày 04/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền 200.000.000 đồng và khấu trừ vào số tiền lãi ông T đã nhận của bà H. Đối với yêu cầu trả dần của bà H không được đại diện của ông T chấp nhận nên không có căn cứ xem xét vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Mai H không yêu cầu đối chất với bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Hoa I và bà Thảo N về số tiền lãi bà H đã trả cho ông T, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đại diện hợp pháp của bà H mới có yêu cầu này, đồng thời cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc trả lãi, xét thấy yêu cầu này của đại diện hợp pháp của bà H là không có căn cứ xem xét và không cần thiết như nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 04/7/2014, bà Huỳnh Mai H thỏa thuận vay của ông Huỳnh Ngọc T 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày viết biên nhận nợ 04/7/2014 đến ngày 04/7/2015, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Đến thời hạn trả nợ gốc, bà H chưa thanh toán nên ông T khởi kiện yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp quy định pháp luật.

Xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà H đều thừa nhận còn nợ ông T số tiền gốc 200.000.000 đồng, nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tuy nhiên, các bên trình bày không thống nhất nhau về số tiền lãi bà H đã trả cho ông T. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bà H cho rằng, bà H đã trả tiền lãi cho ông T hơn 150.000.000 đồng do bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Hoa I và bà Thảo N nhận, nhưng bà không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho điều này. Đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ, cho thấy: Tại phiên hòa giải ngày 22/6/2017, bà H lại xác định đã trả tiền lãi cho ông T đến tháng 8/2016 hơn 100.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 09/6/2017, bà H xác định chỉ trả tiền lãi cho ông T từ ngày vay đến ngày 29/4/2015 nhưng còn nợ lại 01 tháng và 1.000.000 đồng. Như vậy lời khai của bà H cũng không thống nhất với nhau về thời gian và số tiền lãi đã trả cho ông T; đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà đã trả cho ông T số tiền lãi hơn 150.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T xác định có nhận tiền lãi của bà H tổng cộng là 62.000.000 đồng, việc thừa nhận của ông T là có lợi cho bà H nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của ông T yêu cầu bà H trả nợ gốc 200.000.000 đồng và chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày hết hạn hợp đồng vay 04/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm và khấu trừ lại số tiền lãi ông T đã nhận của bà H 62.000.000 đồng, xét thấy yêu cầu này là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Áp dụng khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và Quyết định số 2868 ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để tính lãi suất là 9%/năm, bằng 0,75%/tháng x 150% = 1,125%/tháng.

Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 04/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/10/2017 là 27 tháng 19 ngày:

200.000.000 đồng x 1,125% x 27 tháng 19 ngày = 62.175.000 đồng.

Do ông T đã nhận tiền lãi của bà H 62.000.000 đồng, nên cần khấu trừ vào số tiền lãi bà H có nghĩa vụ trả cho ông T theo quy định pháp luật là 62.175.000 đồng - 62.000.000 đồng = 175.000 đồng.

Như vậy, bà H có nghĩa vụ trả cho ông T tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 175.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà H xin trả dần cho ông T mỗi tháng 3.000.000 đồng không được đại diện hợp pháp của ông T chấp nhận, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự vì yêu cầu xin trả dần không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Huỳnh Mai H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho ông Huỳnh Ngọc T là:

200.175.000 đồng x 5% = 10.008.750 đồng.

Ông Huỳnh Ngọc T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 37, 91, 92, 227, 271, 273, 278, 280 và khoản 1 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 471, 473, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc T.

[2]. Buộc bà Huỳnh Mai H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc T tổng số tiền 200.175.000 *(hai trăm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Mai H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.008.750 *(mười triệu không trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi)* đồng.

Ông Huỳnh Ngọc T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 (*năm triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0005914 ngày 04/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hường

**** Nơi nhận:***
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.